

Số: 118/2019/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 21 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 150/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 197/4, Hoàng Văn Th, Phường X, quận Ph, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Ngọc Yến O, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 424/13, tổ 2, khu Văn Hải, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Ngọc Yến O thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Đan Th, sinh ngày 14/12/2016. Ly hôn, ông S và bà O thống nhất giao cháu Thanh cho bà O nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Theo các đương sự trình bày nợ chung không có nên không đặt ra để giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Ngọc Yến O.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Đan Th, sinh ngày 14/12/2016. Ly hôn, ông S và bà O thống nhất giao cháu Thanh cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.500.000 đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Theo các đương sự trình bày nợ chung không có nên không đặt ra để giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Ngọc Yến O phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001262 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- UBND phường 8 (số 02/2016)
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Nhung